

Yên Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị X, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị X và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị X và anh Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Trương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 18- 7 - 2005; Anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 20-7-2003 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Tường Thị X nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0006920 ngày 29-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị X được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Thanh Nga